

PHÁP LUẬT CẠNH TRANH VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ: MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

PHẠM THỊ HIỀN
Viện Nhà nước và Pháp luật

Nhận bài ngày 25/6/2026. Sửa chữa xong 28/7/2026. Duyệt đăng 05/8/2026.

Abstract

This article examines the challenges facing Vietnam's competition law in the context of the rapid development of the digital economy and increasing international economic integration. Drawing on an analysis of the proposed directions for amending the 2018 Law on Competition, the article identifies key issues in the existing legal framework and its enforcement. On that basis, it proposes several recommendations aimed at improving Vietnam's competition law and enhancing the effectiveness of its implementation in the coming period.

Keywords: Competition law; digital economy; legal reform.

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển nhanh chóng của kinh tế số, thương mại điện tử và các mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ đang làm thay đổi đáng kể cấu trúc thị trường và phương thức cạnh tranh giữa các doanh nghiệp. Những biến đổi này không chỉ tạo ra động lực cho tăng trưởng kinh tế mà còn đặt ra nhiều thách thức mới đối với việc duy trì môi trường cạnh tranh lành mạnh, kiểm soát tập trung kinh tế, lạm dụng vị trí thống lĩnh và các hành vi cạnh tranh không lành mạnh (EU, 2022). Trước sự thay đổi của mô hình kinh doanh, sự gia tăng sức mạnh thị trường của các doanh nghiệp lớn và những đặc điểm mới của nền kinh tế số đang đặt ra yêu cầu tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các quy định của pháp luật cạnh tranh nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế và phù hợp với thông lệ quốc tế.

Nhận thức rõ yêu cầu này, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương nhằm hoàn thiện thể chế cạnh tranh và xây dựng môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch. Đáng chú ý, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân xác định nhiệm vụ bảo đảm quyền cạnh tranh bình đẳng của khu vực kinh tế tư nhân. Tiếp đó, Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ giao Bộ Công Thương đẩy mạnh thực thi Luật Cạnh tranh, xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh, độc quyền và cạnh tranh không lành mạnh, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban Cạnh tranh quốc gia.

Trong bối cảnh đó, việc nhận diện những vấn đề đặt ra đối với pháp luật cạnh tranh ở Việt Nam có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn. Đây là cơ sở để tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật cạnh tranh, góp phần xây dựng môi trường cạnh tranh công bằng, minh bạch, thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong giai đoạn mới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Những vấn đề về kiểm soát hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh trong môi trường kinh tế số

Trong quá trình phát triển của nền kinh tế thị trường, nhiều doanh nghiệp tại Việt Nam đã mở rộng quy mô hoạt động và nắm giữ thị phần đáng kể. Sự tồn tại của các doanh nghiệp có quy mô lớn trong nhiều trường hợp là kết quả của quá trình tích tụ và tập trung kinh tế, có thể góp phần nâng cao hiệu

Email: phamhien0507@gmail.com.

quả hoạt động và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, doanh nghiệp có sức mạnh thị trường đáng kể có thể thực hiện các hành vi gây hạn chế cạnh tranh, chẳng hạn như: phân biệt đối xử, tự ưu tiên, ràng buộc dịch vụ, can thiệp vào cơ chế xếp hạng, khai thác và sử dụng dữ liệu người dùng để tạo lợi thế cạnh tranh không công bằng, áp đặt điều kiện giao dịch bất lợi cho đối tác; hạn chế hoặc cản trở sự gia nhập thị trường của doanh nghiệp mới; áp dụng chiến lược giá nhằm loại bỏ đối thủ cạnh tranh. Những hành vi này có thể làm giảm mức độ cạnh tranh trên thị trường và gây tác động tiêu cực đến người tiêu dùng cũng như hiệu quả của nền kinh tế.

Trong báo cáo tổng kết thi hành Luật Cạnh tranh 2018 của Bộ Công Thương có phân tích yêu cầu đặt ra từ thực tiễn phát triển kinh tế thị trường, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế. Theo đó, Báo cáo này chỉ rõ, trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh phát triển kinh tế thị trường gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng, nguy cơ phát sinh các hành vi hạn chế cạnh tranh, lạm dụng sức mạnh thị trường và cạnh tranh không lành mạnh với phương thức, thủ đoạn ngày càng phức tạp, tinh vi, có khả năng gây tác động tiêu cực đến cấu trúc thị trường và môi trường cạnh tranh (Bộ Công Thương, 2026).

Kể từ khi Luật Cạnh tranh có hiệu lực đến nay đã phát hiện 18 trường hợp tập trung kinh tế có dấu hiệu vi phạm quy định của Luật Cạnh tranh, thuộc các lĩnh vực bảo hiểm, hóa chất, thép, gạo, ô tô, chăn nuôi heo, thực phẩm; Ủy ban cạnh tranh quốc gia đã tiến hành điều tra và xử lý 01 vụ việc vi phạm quy định về tập trung kinh tế trong lĩnh vực hóa chất (Bộ Công Thương, 2026). Có thể thấy rằng việc xử lý vụ việc tập trung kinh tế còn rất hạn chế. Công tác xử lý gặp khó khăn trong việc nhận diện và chứng minh hành vi vi phạm. Hạn chế này cũng được chỉ rõ từ việc:

- Các quy định về xác định thị trường liên quan còn mang tính “định nghĩa cứng” chưa phù hợp với đặc thù của nền kinh tế số và thị trường đa diện. Điều 9 Luật Cạnh tranh được xây dựng chủ yếu trên cơ sở lý luận và thực tiễn của các thị trường hàng hóa, dịch vụ truyền thống, trong đó khả năng thay thế về đặc tính, mục đích sử dụng và giá cả là tiêu chí để xác định thị trường liên quan. Cách tiếp cận này chưa phản ánh đầy đủ bản chất cạnh tranh của các thị trường đa diện và nền tảng số, nơi cạnh tranh chịu tác động lớn từ hiệu ứng mạng lưới, dữ liệu, đổi mới sáng tạo và mối quan hệ tương tác giữa nhiều nhóm người dùng.

- Các phương pháp xác định thị phần còn mang tính truyền thống, chưa phản ánh đầy đủ sức mạnh thị trường trong các mô hình kinh doanh trong lĩnh vực kinh tế số và thị trường đa diện; Điều 10 Luật Cạnh tranh hiện hành quy định việc xác định thị phần chủ yếu dựa trên doanh thu và sản lượng, phù hợp với các thị trường truyền thống nhưng chưa thực sự phù hợp đối với nhiều lĩnh vực đặc thù, đặc biệt là nền kinh tế số và thị trường đa diện. Sức mạnh của doanh nghiệp trong kinh tế số thể hiện ở khả năng sở hữu dữ liệu, trong đó có dữ liệu người dùng; khả năng đổi mới sáng tạo, nắm bắt xu hướng...

- Quy định về kiểm soát hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền chưa theo kịp thực tiễn cạnh tranh trong lĩnh vực nền tảng số. Xuất hiện nhiều hình thức lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường mới: Các hành vi như ưu tiên hiển thị sản phẩm của chính nền tảng, hạn chế khả năng tiếp cận dữ liệu của đối thủ, hoặc thiết lập các hệ sinh thái dịch vụ khép kín có thể tạo ra lợi thế cạnh tranh đáng kể cho doanh nghiệp nền tảng, đồng thời gây bất lợi cho các doanh nghiệp phụ thuộc vào nền tảng đó. Bên cạnh đó, việc chứng minh mối quan hệ giữa hành vi của doanh nghiệp và tác động hạn chế cạnh tranh đòi hỏi các phương pháp phân tích kinh tế phức tạp, trong khi năng lực phân tích kinh tế cạnh tranh trong thực tiễn còn hạn chế.

Theo xu hướng và thông lệ quốc tế (các quốc gia như Đức, Anh, Nhật Bản, EU, Hoa Kỳ...) pháp luật cạnh tranh các quốc gia đưa ra các quy định điều chỉnh các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền mang tính đặc thù của các mô hình kinh doanh nền tảng số (Viện Nhà nước và Pháp luật, 2022, tr. 42, 43). Điều này nhằm kịp thời ứng phó với những biến đổi nhanh chóng của cấu trúc thị trường và phương thức cạnh tranh trong môi trường số (OECD, 2021). Tuy nhiên, Luật Cạnh tranh Việt Nam chưa quy định cụ thể các hành vi lạm dụng đặc thù này dẫn đến khó khăn trong công tác xử lý vi phạm trong thực tiễn.

- Bên cạnh những bất cập trong việc xác định thị trường liên quan và thị phần, một vấn đề pháp lý

khác cũng đặt ra là kiểm soát các giao dịch tập trung kinh tế có yếu tố nước ngoài. Khi các thương vụ M&A được thực hiện giữa các doanh nghiệp nước ngoài nhưng có tác động đáng kể đến thị trường Việt Nam (ví dụ qua hình thức nền tảng số cung cấp dịch vụ xuyên biên giới), cơ quan cạnh tranh Việt Nam gặp nhiều khó khăn trong việc thu thập thông tin, đánh giá tác động và áp dụng chế tài xử lý do thiếu cơ chế pháp lý điều chỉnh rõ ràng cũng như thỏa thuận hợp tác quốc tế hiệu quả.

Theo đó, hệ thống pháp luật cạnh tranh cần được tiếp tục hoàn thiện nhằm thích ứng với những đặc điểm của nền kinh tế số. Điều này không chỉ bao gồm việc phát triển các công cụ phân tích cạnh tranh phù hợp với thị trường số mà còn đòi hỏi tăng cường năng lực thực thi và theo dõi các biến động của thị trường công nghệ.

2.2. Những vấn đề đặt ra trong thực thi pháp luật cạnh tranh

Trong nền kinh tế thị trường, việc xây dựng khung pháp lý về cạnh tranh là điều kiện cần để bảo đảm trật tự thị trường và ngăn ngừa các hành vi hạn chế cạnh tranh. Tuy nhiên, hiệu quả thực thi pháp luật cạnh tranh mới là yếu tố có tính quyết định đối với việc bảo đảm môi trường cạnh tranh lành mạnh. Nếu các quy định pháp luật không được thực thi hiệu quả, các hành vi hạn chế cạnh tranh vẫn có thể xảy ra và gây tác động tiêu cực đến sự phát triển của thị trường. Tại Việt Nam, thực tiễn cho thấy hiệu quả thực thi pháp luật cạnh tranh còn một số hạn chế.

Trước hết, số lượng vụ việc cạnh tranh được phát hiện và xử lý còn tương đối ít so với quy mô của nền kinh tế và mức độ phát triển của thị trường. Điều này phần nào phản ánh những khó khăn trong quá trình phát hiện và chứng minh các hành vi hạn chế cạnh tranh, đặc biệt là các hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh hoặc lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, đặc biệt là các hành vi thực hiện trong môi trường số.

Bên cạnh đó, việc điều tra các vụ việc cạnh tranh thường đòi hỏi năng lực phân tích kinh tế và kỹ thuật điều tra chuyên sâu, trong khi nguồn lực của cơ quan thực thi pháp luật cạnh tranh vẫn còn hạn chế. Các vụ việc cạnh tranh, đặc biệt trong các thị trường phức tạp như viễn thông, nền tảng số hoặc dịch vụ tài chính, thường liên quan đến nhiều yếu tố kinh tế và kỹ thuật, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước và sự hỗ trợ của các chuyên gia kinh tế.

Ngoài ra, nhận thức và mức độ tuân thủ pháp luật cạnh tranh của doanh nghiệp vẫn còn chưa đồng đều. Trong nhiều trường hợp, doanh nghiệp chưa thực sự quan tâm đến các quy định của pháp luật cạnh tranh hoặc chưa nhận thức đầy đủ về các rủi ro pháp lý liên quan đến các hành vi hạn chế cạnh tranh. Điều này có thể dẫn đến việc các hành vi vi phạm xảy ra nhưng không được phát hiện kịp thời.

Một ví dụ đáng chú ý trong thực tiễn là vụ việc liên quan đến thương vụ sáp nhập giữa Grab và Uber tại thị trường Việt Nam. Vụ việc này đã đặt ra nhiều vấn đề liên quan đến việc kiểm soát tập trung kinh tế trong bối cảnh nền kinh tế số và cho thấy tầm quan trọng của việc nâng cao năng lực thực thi pháp luật cạnh tranh nhằm kịp thời xử lý các giao dịch có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh trên thị trường.

Từ những phân tích trên có thể thấy rằng, trong bối cảnh nền kinh tế thị trường ở Việt Nam đang tiếp tục phát triển và mức độ cạnh tranh giữa các doanh nghiệp ngày càng gia tăng, việc nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật cạnh tranh là một yêu cầu quan trọng. Điều này không chỉ bao gồm việc hoàn thiện khung pháp lý mà còn đòi hỏi tăng cường năng lực của cơ quan thực thi, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan quản lý nhà nước nhằm bảo đảm môi trường cạnh tranh công bằng và minh bạch trong nền kinh tế.

2.3. Một số khuyến nghị

2.3.1. Khuyến nghị hoàn thiện pháp luật cạnh tranh

Trong bối cảnh Bộ Công Thương đang tiến hành sửa đổi, bổ sung Luật Cạnh tranh năm 2018, việc hoàn thiện khung pháp lý về cạnh tranh cần được đặt trong yêu cầu thích ứng với sự phát triển của nền kinh tế số và các mô hình kinh doanh nền tảng.

Thứ nhất, đối với việc mở rộng chủ thể vi phạm thông qua bổ sung hành vi “giúp sức” cho các hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh. Quy định này sẽ tạo cơ sở pháp lý để xử lý không chỉ doanh nghiệp trực tiếp thực hiện hành vi vi phạm mà cả các chủ thể cố ý hỗ trợ hoặc tạo điều kiện cho hành vi đó.

Tuy nhiên, phạm vi của hành vi “giúp sức” cần được quy định chặt chẽ hơn. Luật cần xác định rõ yếu tố lỗi của chủ thể vi phạm, đặc biệt là yêu cầu về nhận thức và ý chí của chủ thể đối với hành vi vi phạm được hỗ trợ, đồng thời phân biệt giữa hành vi giúp sức với hoạt động cung cấp dịch vụ công nghệ, tư vấn hoặc hạ tầng thông thường. Bên cạnh đó, cần xây dựng cơ chế miễn trừ đối với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thiện chí và quy định chế tài tương ứng với mức độ tham gia của từng chủ thể nhằm bảo đảm tính công bằng và hạn chế nguy cơ mở rộng trách nhiệm pháp lý một cách quá mức.

Thứ hai, Dự thảo sửa đổi các quy định về xác định thị trường liên quan và thị phần theo hướng bổ sung các tiêu chí như số lượng người dùng, lưu lượng truy cập hoặc số lượng nhà cung cấp tham gia nền tảng là phù hợp với đặc điểm của các thị trường đa diện trong nền kinh tế số. Tuy nhiên, những sửa đổi này mới chủ yếu tập trung vào phương pháp xác định thị phần, trong khi vấn đề cốt lõi là xác định thị trường liên quan đối với các nền tảng số vẫn chưa được giải quyết đầy đủ. Thực tiễn cho thấy nhiều nền tảng số đồng thời cung cấp nhiều loại dịch vụ cho các nhóm người dùng khác nhau nhưng các dịch vụ này có mối quan hệ phụ thuộc và tương tác chặt chẽ thông qua hiệu ứng mạng lưới. Vì vậy, cần nghiên cứu bổ sung các nguyên tắc xác định thị trường liên quan đối với thị trường đa diện, trong đó xem xét đồng thời mối quan hệ giữa các nhóm người dùng, vai trò của dữ liệu, hiệu ứng mạng lưới, khả năng chuyển đổi của người dùng và mức độ phụ thuộc vào nền tảng. Đây sẽ là cơ sở quan trọng để đánh giá chính xác sức mạnh thị trường của doanh nghiệp và áp dụng hiệu quả các quy định về kiểm soát hành vi hạn chế cạnh tranh

Thứ ba, việc bổ sung các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh đặc thù của doanh nghiệp nền tảng như tự ưu tiên dịch vụ (self-preferencing), ép buộc người dùng sử dụng đồng thời nhiều dịch vụ trong cùng hệ sinh thái, hạn chế khả năng gỡ bỏ ứng dụng cài đặt sẵn hoặc từ chối cung cấp dữ liệu cho người dùng kinh doanh là hoàn toàn phù hợp với xu hướng phát triển của pháp luật cạnh tranh trên thế giới (Moskal, A. 2022). Tuy nhiên, để bảo đảm tính minh bạch và khả năng áp dụng thống nhất, các quy định này cần được thiết kế theo hướng xác định rõ dấu hiệu pháp lý của từng hành vi, tiêu chí đánh giá tác động hạn chế cạnh tranh cũng như các trường hợp doanh nghiệp được phép chứng minh tính cần thiết hoặc hiệu quả kinh tế của hành vi. Cách tiếp cận này sẽ góp phần cân bằng giữa mục tiêu bảo vệ cạnh tranh với yêu cầu khuyến khích đổi mới sáng tạo và phát triển các mô hình kinh doanh số.

Bên cạnh việc sửa đổi các quy định nội dung, cần tiếp tục hoàn thiện các quy định về kiểm soát tập trung kinh tế có yếu tố nước ngoài và cơ chế hợp tác quốc tế trong thực thi pháp luật cạnh tranh. Đối với các giao dịch sáp nhập, mua bán doanh nghiệp được thực hiện ngoài lãnh thổ Việt Nam nhưng có khả năng gây tác động đáng kể đến thị trường trong nước, cần quy định rõ hơn về tiêu chí xác định thẩm quyền kiểm soát, cơ chế cung cấp thông tin, nghĩa vụ hợp tác của doanh nghiệp và cơ chế phối hợp giữa cơ quan cạnh tranh Việt Nam với cơ quan cạnh tranh nước ngoài. Đây sẽ là cơ sở quan trọng để nâng cao hiệu quả kiểm soát các giao dịch tập trung kinh tế xuyên biên giới trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và phát triển mạnh mẽ của kinh tế số.

2.3.2. Khuyến nghị nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật cạnh tranh

Ngoài việc hoàn thiện quy định pháp luật, việc đảm bảo khả năng thực thi pháp luật cạnh tranh trong thực tiễn một cách hiệu quả còn phụ thuộc vào một số yếu tố sau:

- Năng lực của cơ quan thực thi: Cơ quan Cạnh tranh Quốc gia sẽ cần một đội ngũ chuyên gia có trình độ rất cao về công nghệ (AI, thuật toán, dữ liệu lớn) và kinh tế học vi mô để có thể phân tích và chứng minh các hành vi tinh vi như “tự ưu tiên bằng thuật toán” hay “sáp nhập nhằm triệt tiêu đối thủ cạnh tranh tiềm năng.

- Gánh nặng chứng minh: Trong các vụ việc về kinh tế số, việc thu thập bằng chứng (dữ liệu, mã nguồn, thuật toán) là vô cùng khó khăn, vì các tập đoàn công nghệ thường đặt máy chủ ở nước ngoài. Nguyên tắc “hiệu ứng” – xử lý các doanh nghiệp nước ngoài tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh đến thị trường Việt Nam đã được đề cập, nhưng cơ chế hợp tác quốc tế để thu thập chứng cứ vẫn còn là một thách thức lớn.

- Tiêu chí định lượng: Mặc dù đã bổ sung tiêu chí “số lượng người dùng”, nhưng chưa đề cập cụ thể

ngưỡng nào để xem xét một nền tảng có "sức mạnh thị trường đáng kể". Nội dung này cần tiếp tục được quy định cụ thể để tránh tùy nghi.

Do đó, để nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật cần:

Một là, tăng cường năng lực cho Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thông qua đầu tư nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là các chuyên gia về kinh tế học cạnh tranh, công nghệ và phân tích dữ liệu. Đồng thời, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, cơ sở dữ liệu và các công cụ phân tích hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả phát hiện, điều tra và xử lý các vụ việc cạnh tranh, nhất là trong môi trường kinh tế số

Hai là, cần tăng cường cơ chế phối hợp giữa cơ quan cạnh tranh và các cơ quan quản lý ngành trong quá trình điều tiết thị trường. Trong nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng như viễn thông, tài chính, thương mại điện tử hoặc nền tảng số, hoạt động của thị trường chịu sự điều chỉnh đồng thời của pháp luật cạnh tranh và pháp luật quản lý ngành. Do đó, việc thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa cơ quan quản lý cạnh tranh và các cơ quan quản lý chuyên ngành có ý nghĩa quan trọng nhằm bảo đảm sự thống nhất trong quá trình thực thi chính sách cạnh tranh, đồng thời hạn chế tình trạng chồng chéo trong quản lý nhà nước.

Ba là, cần nâng cao nhận thức và mức độ tuân thủ pháp luật cạnh tranh của cộng đồng doanh nghiệp. Bên cạnh việc hoàn thiện khung pháp lý, việc tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cạnh tranh có ý nghĩa quan trọng nhằm giúp doanh nghiệp nhận thức đầy đủ hơn về các quy định của pháp luật cũng như các rủi ro pháp lý liên quan đến hành vi hạn chế cạnh tranh. Việc thúc đẩy văn hóa cạnh tranh lành mạnh trong cộng đồng doanh nghiệp sẽ góp phần giảm thiểu các hành vi vi phạm và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật cạnh tranh trong thực tiễn.

Bốn là, cần xây dựng cơ chế hợp tác quốc tế hiệu quả để thu thập chứng cứ và điều tra xuyên biên giới mới có thể đáp ứng nhu cầu xử lý các vụ việc cạnh tranh đa quốc gia.

Năm là, cần có giải pháp tài chính để bảo đảm nguồn lực thực thi, bởi xử lý các vụ việc trong môi trường số đòi hỏi chuyên gia chất lượng cao liên ngành (công nghệ, kinh tế, pháp lý) và công cụ khoa học - công nghệ hiện đại. Trong bối cảnh nguồn lực nhà nước còn hạn chế, cơ chế hợp tác công - tư và hợp tác với các cơ sở nghiên cứu là giải pháp tối ưu. Theo đó có thể đặt hàng nghiên cứu, phát triển công cụ điều tra từ các viện, trường; xây dựng mạng lưới chuyên gia tư vấn độc lập theo cơ chế khoán việc hoặc thuê theo vụ việc...

3. Kết luận

Nhìn chung, trong bối cảnh nền kinh tế thị trường ở Việt Nam đang tiếp tục phát triển và mức độ cạnh tranh giữa các doanh nghiệp ngày càng gia tăng, việc tiếp tục hoàn thiện pháp luật cạnh tranh cần được đặt trong mối quan hệ với quá trình chuyển đổi số và hội nhập kinh tế quốc tế. Một hệ thống pháp luật cạnh tranh hiệu quả không chỉ góp phần bảo đảm trật tự cạnh tranh trên thị trường mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và tạo động lực cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế.

Tài liệu tham khảo

Moskal, A. (2022). Digital Markets Act (DMA): A consumer protection perspective. *European Papers*, 7(3), 1113–1119. <https://doi.org/10.15166/2499-8249/615>.

Bộ Công Thương (2026). *Báo cáo thi hành Luật Cạnh tranh năm 2018*. Hồ sơ chính sách dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thương mại, Luật Cạnh tranh, Luật Quản lý ngoại thương và Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. [https://duthaonline.quochoi.vn/chi-tiet-xay-dung-chinh-sach/ho-so-chinh-sach-du-an-luat-sua-duoi-bo-sung-mot-so-dieu-cua-luat-thuong-mai-luat-can-tranh-luat-quan-ly-ngoai-thuong-luat-bao-ve-quyen-loi-nguoi-tieu-dung/260123112122830539](https://duthaonline.quochoi.vn/chi-tiet-xay-dung-chinh-sach/ho-so-chinh-sach-du-an-luat-sua-du-an-luat-sua-duoi-bo-sung-mot-so-dieu-cua-luat-thuong-mai-luat-can-tranh-luat-quan-ly-ngoai-thuong-luat-bao-ve-quyen-loi-nguoi-tieu-dung/260123112122830539).

European Parliament & Council of the European Union (2022). *Regulation (EU) 2022/1925 of 14 September 2022 on contestable and fair markets in the digital sector and amending Directives (EU) 2019/1937 and (EU) 2020/1828 (Digital Markets Act)*. <https://eur-lex.europa.eu/eli/reg/2022/1925/oj/eng>.

OECD (2021). *Ex ante regulation and competition in digital markets* (OECD Roundtables on Competition Policy Papers No. 272). <https://doi.org/10.1787/c83e178d-en>.

Viện Nhà nước và Pháp luật (2022). *Hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh trong nền kinh tế số ở Việt Nam* [Báo cáo tổng hợp đề tài cấp cơ sở, chủ nhiệm đề tài: Phạm Thị Hiền].